

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày 27/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Toàn Tính và Nguyễn Văn Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa: ông Bế Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/HSST ngày 06/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/HSST-QĐTA ngày 14/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 27/9/1989 tại Phục Hòa – Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm K xã T huyện P tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nông Văn H (sinh năm 1966); con bà: Lục Thị M (sinh năm 1968); Vợ: Nông Thị N (sinh năm 1988); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn K; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 09/11/1991 tại Phục Hòa – Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm K xã T huyện P tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; con ông: Nông Văn H (sinh năm 1965); con bà: Mông Thị M (sinh năm 1963); Vợ, con: Chưa có; bị cáo là con út trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tiến N, Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 02/01/1983 tại Ý Yên – Nam Định;

Quê quán: thôn B xã Y huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký tạm trú: trạm trộn bê tông của công ty TNHH Đầu tư, xây dựng và thương mại Phương Anh; xóm Bản Cải thị trấn Hòa Thuận huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Tiến C (đã chết); con bà: Nhữ Thị B (đã chết); Vợ: Phạm Thị H (sinh năm: 1982); Con: có 02 con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh năm 2019; bị cáo là con út trong gia đình có năm anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Nông Văn H, trú tại: xóm K xã T huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

+ bà Nông Thị N, trú tại: xóm K xã T huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn K: Luật sư Hoàng Thị Liên - thuộc Văn phòng Luật sư Mai Anh Giáp, địa chỉ Tổ 18 phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 17/9/2019 tổ công tác Công an huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đoòng Lềng thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Tiến N (sinh năm 1983, trú tại: thôn B xã Y huyện Ý Yên tỉnh Nam Định) đang tàng trữ 02 thùng cát tông, bên trong có chứa nhiều hộp vuông, Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở điều tra. Nguyễn Tiến N khai nhận đó là pháo mua với một người tên K ở xã Triệu Ấu huyện Phục Hòa với giá 130.000 đồng/01 hộp. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa đã khám xét khẩn chỗ ở của Nguyễn Tiến N tại trạm trộn bê tông của Công ty TNHH Phương Anh thuộc xóm Bản Cải thị trấn Hòa Thuận huyện Phục Hòa. Kết quả khám xét thu giữ thêm 18 giàn pháo dạng giàn liên kết 36 ống pháo.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tiến N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa đã triệu tập Nông Văn K (sinh 1991, trú tại: xóm K xã T

huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, Nông Văn K khai nhận ngày 14/9/2019 K dùng xe mô tô biển kiểm soát 11F9-03 vận chuyển giúp Nông Văn T (sinh năm 1989, trú tại: xóm K xã T huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) 01 thùng pháo để giao cho Nguyễn Tiến N tại đầu cầu Bản Buồng thuộc xã Triệu Âu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ lời khai của Nông Văn K, ngày 12/11/2019 Cơ quan điều tra triệu tập Nông Văn T đến để điều tra làm rõ. Kết quả Nông Văn T đã khai nhận: ngày 14/9/2019 T nhờ K chở giúp 01 thùng pháo, còn T dùng xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 chở 02 thùng pháo ra khu vực gần cầu Bản Buồng thuộc xã Triệu Âu huyện Phục Hòa để bán cho Nguyễn Tiến N được 9.600.000đ.

Sau khi kết thúc điều tra, diễn biến hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm của Nông Văn T, Nguyễn Tiến N, Nông Văn K được xác định như sau: Do quen biết từ trước, khoảng tháng 8/2019 Nguyễn Tiến N gặp Nông Văn K tại quán nước đầu cầu Bản Buồng xã Triệu Âu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng. Khi K và N đang ngồi tại quán nước thì có Nông Văn T đi vào quán. Tại đây N hỏi K và T có bán pháo không, thì được K và T trả lời chưa có pháo, khi nào có sẽ thông báo giá cả cho N biết. Sau đó cả ba người tiếp tục ngồi uống bia xong rồi đi về nhà. Do nhận lời mua pháo cho N, khi về nhà T gọi điện cho một người đàn ông Trung Quốc tên là Mán (*không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể*) để hỏi mua 03 thùng pháo, dạng giàn liên kết 36 ống pháo và hẹn địa điểm để giao hàng. Được khoảng 03 ngày sau Mán gọi điện cho T thông báo đã mua được pháo và hẹn giao pháo ở Vằng Lan giáp danh giữa xã Triệu Âu huyện Phục Hòa và xã Cô Ngân huyện Hạ Lang. Khi T đến nơi hẹn thấy Mán đang đứng cách mốc 62 ở địa phận huyện Hạ Lang khoảng 50 mét, thuộc đất của Việt Nam. Tại đây T kiểm tra và nhận 03 thùng pháo, bên trong mỗi thùng có 18 hộp hình vuông, dạng dàn liên kết 36 ống pháo với giá một hộp là 85.000 đồng. Nhưng T chưa trả tiền cho Mán hẹn khi nào bán xong số pháo sẽ trả tiền. Sau khi mua được pháo T vận chuyển toàn bộ số pháo vừa mua được bằng bè mảng theo sông Bắc Vọng về cất giấu tại nhà ở xóm Khuổi Rung xã Triệu Âu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng. Việc T đi mua pháo về cất giấu ở nhà để bán, T không báo cho K biết và cũng không có sự bàn bạc, thống nhất hay góp tiền chung với K. Đến ngày 14/9/2019 khi N gọi điện cho T nói “tao đang chở bê tông vào lát nữa mày chở pháo ra cho tao”, thì T gọi điện cho K lên giúp T chở pháo ra cho N, lúc này K mới biết việc T đi mua pháo về để bán. Khoảng 30 phút sau, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11F9-03 đến nhà T. Tại đây T buộc 02 thùng cát tông chứa pháo lên yên sau xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 của mình, còn 01 thùng pháo đặt lên yên sau xe của K. Sau đó T và K chở toàn bộ số pháo ra vị trí cách đầu cầu Bản Buồng khoảng 200m thuộc xã Triệu Âu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng để đưa 03 thùng pháo lên ca bin xe ô tô cho N, N đưa cho T số tiền 9.600.000 đồng và N điều khiển xe ô tô đi đổ bê tông ở công trình. Nhận tiền xong T cùng K đi ra quán nước, tại đây T chia cho K số tiền 600.000 đồng nhưng K không nhận. Được một lúc sau N quay lại quán cùng uống bia với T

và K, uống bia xong cả ba đi về. Sau khi mua được pháo với T, N vận chuyển toàn bộ số pháo vừa mua được về cất giấu tại phòng trọ của mình tại công trường. Đến ngày 16/9/2019 do sợ bị phát hiện nên N lấy thùng cát tông khác về để thay lại 03 thùng cát tông đựng pháo ban đầu. Ngày 17/9/2019 N gọi điện thoại cho Vũ Văn T (sinh năm 1984, trú tại: thôn G xã T huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam) nhờ T nhận hộ 02 thùng bánh nướng gửi từ Cao Bằng xuống và T đồng ý. Sau đó N lấy xe ô tô công trường cùng một thanh niên phụ xe chở 02 thùng cát tông pháo lên chợ thị trấn Hòa Thuận để gửi xe khách nhưng do không có xe nên N tiếp tục điều khiển xe ô tô về đến ngã ba Đoòng Lềng thị trấn Tà Lùng huyện Phục Hòa thì dừng lại để 02 thùng cát tông pháo xuống vệ đường để chờ gửi xe khách, còn nam thanh niên đi điều khiển xe ô tô về công trường, đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản như sau:

- của Nông Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11B1-250 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018972 mang tên Nông Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng màu hồng đã qua sử dụng.

- của Nguyễn Tiến N: tổng cộng 03 thùng cát tông bên trong có 54 hộp pháo dạng giàn liên kết 36 ống pháo; 01 (một) ví da màu da bò; 01 (một) chứng minh nhân dân số 162813252; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AK 200771 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 370040024028 mang tên Nguyễn Tiến N.

- của Nông Văn K: 01 (một) chứng minh nhân dân số 085038780; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F9-03 đã qua sử dụng.

Ngày 18/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa tiến hành cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại tang vật vụ án. Tổng khối lượng số pháo đã thu giữ được của Nguyễn Tiến N có khối lượng là 77 kg (*bảy mươi bảy kilogam*) và gửi giám định.

Tại bản kết luận số 5499/C09-P2 ngày 19/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Ngày 26/11/2019 Nông Văn T đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 9.600.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Đối với người đàn ông phụ xe giúp N ngày 17/11/2019, do không xác minh được lai lịch nhân thân nên không có căn cứ điều tra. Đối với Vũ Văn T là người được N nhờ gửi 02 thùng pháo, nhưng qua điều tra T không biết đó là pháo, mà T cũng chưa nhận, ngoài thùng N ghi là bánh nướng, nên không có căn cứ để xem xét. Đối với người tên Mán (quốc tịch Trung Quốc) bán pháo

cho bị cáo T, do điều kiện về lãnh thổ quốc gia nên không thể tiến hành điều tra, xác minh được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với:

- bị cáo Nông Văn T về tội “buôn bán hàng cấm” theo như Cáo trạng số 02/CT-VKS-PH ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 05 đến 06 năm tù.

- bị cáo Nguyễn Tiến N về tội “vận chuyển hàng cấm” theo như Cáo trạng số 02/CT-VKS-PH ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N từ 24 đến 30 tháng tù.

- bị cáo Nông Văn K về tội “vận chuyển hàng cấm” theo như Cáo trạng số 02/CT-VKS-PH ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt tiền bị cáo Nông Văn K từ 50 triệu đến 60 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Đề nghị xem xét quyền lợi của ông Nông Văn H, bà Nông Thị N, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn K nêu quan điểm: Nhất trí với Bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nông Văn K, tuy nhiên do bị cáo K sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, chưa có thu nhập ổn định, chưa có vợ con, vì vậy không nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, mà nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị trả lại chiếc xe máy cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

- Đối với Nông Văn T: Khoảng tháng 08/2019 đã mua 77 kilôgam pháo với một người đàn ông tên Mán (quốc tịch Trung Quốc) với giá 4.590.000 đồng tại mốc 62 thuộc địa phận huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng về cất dấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 14/9/2019 Thuần gọi điện thoại nhờ Nông Văn K vận chuyển giúp 01 thùng cát tông pháo, còn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 chở 02 thùng cát tông pháo ra khu vực gần cầu Bản Buồng, xã Triệu Âu huyện Phục Hòa bán cho Nguyễn Tiến N 77 kilôgam pháo nổ được 9.600.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với Nguyễn Tiến N: ngày 14/9/2019 mua 03 thùng cát tông pháo với Nông Văn T đem về cất giấu tại phòng trọ của mình với mục đích để đốt trong dịp tết Nguyên đán, đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/9/2019 khi N đang vận chuyển 02 thùng cát tông pháo để gửi xe khách về quê thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang thu giữ tổng cộng 77 kilôgam pháo nổ. Kết luận giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến N đã đủ yếu tố cấu thành tội “vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với Nông Văn K: ngày 14/9/2019 đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11F9-03 vận chuyển giúp Nông Văn T 01 thùng cát tông pháo có khối lượng 25,2 kilôgam để T bán cho Nguyễn Tiến N. K không được bàn bạc, hứa hẹn, không góp chung tiền cùng T để mua pháo. Do đó hành vi của bị cáo Nông Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKS-PH ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng

quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về buôn bán hàng cấm, gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương.

Bị cáo Nông Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng hóa nhà nước nghiêm cấm mua bán, nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã mua để bán cho Nguyễn Tiến N nhằm thu lợi bất chính, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời răn đe, phòng chống hành vi mua bán pháo nổ tại địa bàn nói riêng. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản có giá trị là chiếc xe mô tô đã dùng vào việc phạm tội, nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là hợp tình, hợp lý, có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng hóa nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn mua pháo để sử dụng, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời răn đe, phòng chống hành vi mua bán pháo nổ tại địa bàn nói riêng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là hợp tình, hợp lý, có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nông Văn K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng hóa nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng vì cả nể quan hệ họ hàng anh em, nên bị cáo đã nhận vận chuyển giúp Nông Văn T 01 thùng pháo. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án này là thứ yếu, không được góp tiền chung để mua pháo, không hưởng lợi gì từ việc Nông Văn T

bán pháo cho Nguyễn Tiến N. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Vì vậy xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của nhà nước đối với bị cáo.

[4] Tại phiên phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội và đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án phí đối với các bị cáo và xem xét quyền lợi của Nông Văn H, Nông Thị N, xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn K là có căn cứ.

[5] Phần tranh luận: các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 thùng cát tông bên trong có 53 hộp hình vuông, dạng giàn liên kết 36 ống pháo có khối lượng 75,6kg. Đây là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, cấm sử dụng, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11B1-250 đã qua sử dụng kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018972 thu giữ của Nông Văn T. Đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (chở pháo), do đó cần tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên xét về nguồn gốc chiếc xe được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng (có công sức đóng góp của Nông Thị N, là vợ bị cáo T). Do Nông Thị N không biết chồng là bị cáo T sẽ sử dụng chiếc xe này để chở pháo (hàng cấm), nên xét thấy cần bảo vệ phần sở hữu hợp pháp của Nông Thị N đối với xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 là hợp tình, hợp lý và có căn cứ pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn T, xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo mượn của vợ (chị N), không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả cho Nông Thị N.

- Đối với số tiền 9.600.000 đồng mà gia đình bị cáo Nông Văn T đã tự nguyện nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán pháo cho Nguyễn Tiến N mà có, do đó cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) ví da màu da bò; 01 (một) chứng minh nhân dân số 162813252; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AK 200771 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 370040024028 mang tên Nguyễn Tiến N, đây là tài sản riêng, không liên quan đến việc phạm tội cho nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến N.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 085038780 không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Nông Văn K.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Nông Văn K được bị cáo sử dụng để liên lạc chở pháo, do đó cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11F9-03 thu giữ của Nông Văn K. Đây là phương tiện được bị cáo K dùng vào việc vận chuyển pháo, nhưng ông Nông Văn H không biết K dùng vào việc vận chuyển pháo, vậy cần trả xe cho ông H.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nông Văn T; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Tiến N; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nông Văn K;*

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/11/2019.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội “vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/9/2019.

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội “vận chuyển hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 15 (mười năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nông Văn K cho UBND xã Triệu Âu (nay là xã Bế Văn Đàn) huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 - Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 299 và 328 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Nông Văn K, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 03 thùng cát tông bên trong có 53 hộp hình vuông, dạng giàn liên kết 36 ống pháo có khối lượng 75,6kg.

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước: 9.600.000 đồng mà gia đình bị cáo Nông Văn T đã tự nguyện nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán pháo cho Nguyễn Tiến N mà có.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng của Nông Văn K.

- Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước: 50% giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018972. 50% giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-250 trả cho chị Nông Thị Nóm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến N: 01 (một) ví da màu da bò; 01 (một) chứng minh nhân dân số 162813252; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AK 200771 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 370040024028 mang tên Nguyễn Tiến N.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn K 01 chứng minh nhân dân số 085038780.

- Trả lại cho ông Nông Văn H (trú tại: xóm Khuổi Rung xã Triệu Ấu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11F9-03.

- Trả lại cho chị Nông Thị N (trú tại: xóm Khuổi Rung xã Triệu Ấu huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng màu hồng đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.* Buộc các bị cáo Nông Văn T, Nguyễn Tiến N, Nông Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Công an huyện Phục Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Phục Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp